

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HS-ST.
Ngày: 12-7-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Sĩ ;

2. Ông Lục Kim Thanh. .

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Quốc B** (tên gọi khác: không), sinh năm 1996, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: A7, lầu 7, phòng 11, chung cư Ehome3, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Tập C và bà Nguyễn Thị Thanh H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 21/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện tháng 11/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 07/8/2018, được miễn chấp hành phần còn lại, chấp hành xong án phí hình sự (*bút lục 94, 95, 98-101*);

Ngày 27/6/2022, bị Công an tỉnh Kiên Giang giữ người trong trường hợp khẩn cấp;

Ngày 02/7/2022, bị Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố về tội “làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Ngày 08/8/2022, bị Công an tỉnh Tiền Giang khởi tố về tội “Lưu hành tiền giả” quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; ngày 07/12/2022 Công an tỉnh Tiền Giang thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội “làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Ngày 29/11/2022, Công an tỉnh Tiền Giang ra Quyết định nhập vụ án hình sự “làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả xảy ra ngày 09/5/2022 tại phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với vụ án “tàng trữ, lưu hành tiền giả” xảy ra ngày 27/11/2021, 04/6/2022, 15/6/2022, 23/6/2022 tại tỉnh Tiền Giang thành vụ án “làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”;

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang theo Quyết định tạm giam số 21/2023/HSST-QĐTG ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Võ Thị Chúc M, sinh năm 1997, nơi thường trú: khóm Tân Chánh, phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Đường NJ20, khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Hà Tân V, sinh năm 1983; trú tại: 314/36, Quang Trung, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/3/2022, Đỗ Quốc B sử dụng điện thoại vào mạng xã hội trang “Chợ tốt” thấy thông tin của chị Võ Thị Chúc M ở trọ tại nhà trọ Bảo Nam, cạnh đường DK12, thuộc khu phố 3A, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đang bán xe mô tô hiệu Honda SH 125i, biển số 83E1-320.65 kèm theo số điện thoại 0378.584.921. Lúc này, B nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản xe mô tô của chị M đem cầm cố lấy tiền tiêu xài nên gọi điện thoại cho chị M giả vờ trao đổi thông tin muốn mua xe SH 125i, biển số 83E1-320.65 của chị M và hẹn hôm sau đến gặp chị M xem xe. Chị M đồng ý và gửi vị trí định vị qua Zalo cho B.

Khoảng 16 giờ ngày 12/3/2022, B thuê anh T (sinh năm 1972, nơi thường trú: Số 159/52/7, đường Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) làm nghề lái xe ô tô Grap, điều khiển xe ô tô biển số 51H1- 107.38 chở B từ quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà trọ Bảo Nam. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô chở B đến nơi thì B nói anh T dừng xe bên ngoài đường chờ, còn B đi vào bên trong nhà trọ gặp chị M xem xe. Lúc này, chị M dựng xe mô tô biển số 83E1-320.65 phía trước phòng trọ, B hỏi mượn chìa khoá xe và xem giấy tờ thì chị M tin tưởng nên lấy đưa cho B. Sau

khi xem xong, B giả vờ nói đồng ý mua xe với giá 76.000.000 đồng mà chị M đưa ra và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Chị M yêu cầu B thanh toán bằng tiền mặt nhưng B nói chỉ có tiền trong tài khoản, nên chị M đưa số tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bạn trai là anh Lê Văn C (sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp B, xã P, huyện Phú T, tỉnh An Giang) cho B. Do tài khoản của B không có tiền nên B bấm chuyển khoản thì tài khoản ngân hàng báo giao dịch không thành công. Lúc này, B chỉnh sửa nội dung tin nhắn thành giao dịch thành công rồi gửi thông tin qua Zalo cho chị M xem đã chuyển khoản số tiền 76.000.000 đồng vào tài khoản của anh C kèm theo hình ảnh giao dịch thành công. Do không tin tưởng B nên chị M nói anh C đến trụ ATM gần đó kiểm tra. Khi anh C vừa đi được một lúc thì B ngồi lên xe mô tô biển số 83E1-320.65 khởi động máy giả vờ kiểm tra thì chị M đứng chặn lại không cho B điều khiển xe chạy đi vì chưa kiểm tra xong việc chuyển tiền. Lúc này, B nói xe SH hay bị hư nòi, để B điều khiển xe chạy thử, chị M tin tưởng nên đứng qua một bên thì B điều khiển xe ra cổng nhà trọ rồi bỏ chạy tẩu thoát về quê ở tỉnh Tiền Giang.

Sau đó, B đem xe mô tô biển số 83E1-320.65 đến tiệm cầm đồ (không rõ tên) ở địa bàn tỉnh Kiên Giang cầm cố được số tiền 30.000.000 đồng. Tiền có được, B tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 27/6/2022, B bị Công an tỉnh Kiên Giang bắt về hành vi lưu hành tiền giả.

Đối với chị Võ Thị Chúc M, sau khi bị Đỗ Quốc B chiếm đoạt xe, chị M đến Công an phường Thới Hoà trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô biển số 83E1-320.65, khoảng giữa năm 2022, anh Hà Tấn V mua xe lại của một người không rõ lai lịch. Ngày 30/3/2023, anh V nhờ anh Nguyễn Minh P (sinh năm 2001, nơi thường trú: ấp Tà Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) làm thủ tục sang tên đăng ký thì bị Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng phát hiện là vật chứng trong vụ án xảy ra tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên đã thông báo cho Công an thị xã Bến Cát thu giữ.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 xe mô tô hiệu Honda SH 125i, biển số 83E1-320.65
- + 01 hợp đồng mua bán xe giữa Võ Thị Chúc M và Đỗ Quốc B.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 07/7/2022, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH 125i biển số 83E1- 320.65 trị giá 76.160.000 đồng.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Honda SH 125i biển số 83E1-320.65 cho chị Võ Thị Chúc M. Chị M không có yêu cầu gì thêm (*bút lục: 33-34*).

Cáo trạng số 102/CT-VKSBC ngày 20/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Quốc B về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, không có ý kiến gì đối với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc B phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn ngoan cố thực hiện, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda SH 125i, biển số 83E1-320.65 trị giá 67.160.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 102/CT-VKSBC ngày 20/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo lừa lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác, sau khi biết bị hại Mai có nhu cầu bán xe nên bị cáo đã tiếp cận bị hại, giả vờ hỏi mua xe mô tô, xin điều khiển xe chạy thử, sau đó chiếm đoạt xe của bị hại đem đi cầm cố xe lấy tiền tiêu xài. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng chưa ăn năn hối cải, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Mai trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Tiền Giang nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị hại M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo có được là do cầm cố xe, là tài sản có nguồn gốc do thu lợi bất chính mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền nêu trên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với việc anh Hà Tấn V mua xe mô tô biển số 83E1-320.65 của một người không rõ lai lịch, anh V không yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự nên tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[7] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc B phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Đỗ Quốc B phải nộp lại số tiền 30.000.000 đồng (ba chục triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Hoàng Vinh

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Kim Lý

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương